

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐA LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/KH-UBND

Đa Lộc, ngày 02 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công xã Đa Lộc năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc nâng cao hiệu quả Quản trị và Hành chính công huyện Ân Thi năm 2025.

UBND xã Đa Lộc xây dựng Kế hoạch nâng cao hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2025, phấn đấu Chỉ số PAPI của xã Đa Lộc năm 2025 tăng bậc so với năm 2024.

b) Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách; nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

c) Xác định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số PAPI của xã; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong nỗ lực cải thiện Chỉ số PAPI

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch được triển khai tập trung trọng điểm trong xã. Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các ngành, các bộ phận chuyên môn và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị trong xã.

b) Tổ chức các hoạt động thực chất, hiệu quả; kết hợp với các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, Dân vận chính quyền, xây dựng và thực hiện dân chủ sơ sở; linh hoạt trong quá trình thực hiện phù hợp với các điều kiện thực tế của mỗi đơn vị, mỗi lĩnh vực.

c) Các cơ quan nhà nước phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến cả hệ thống chính trị, toàn xã hội, thực hiện tốt yêu cầu; thấu hiểu, chia sẻ và kịp thời giải quyết các vướng mắc, bức xúc của Nhân dân, của tổ chức và cá nhân; đánh giá đúng thực trạng, xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số PAPI của ngành, địa phương mình.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI, cụ thể:

1.1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức... ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung trọng tâm tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát...phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...), đảm bảo nguyên tắc dân chủ, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp; có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra Nhân dân.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời, các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông, mạng xã hội để người dân thuận tiện trong việc tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định; công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp tiếp xúc, đối thoại với nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước tại địa phương.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm theo đúng quy định, hướng dẫn của tỉnh, huyện; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại Trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể để Nhân dân được biết và giám sát; việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Tăng cường công tác giám sát của HĐND cấp xã, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

d) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở thôn. Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp xã.

1.3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, pháp luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn. Cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách tại UBND xã thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

b) Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư khi phát sinh nội dung, vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những nội dung khác người dân quan tâm và UBND xã, xác định cần tổ chức đối thoại.

c) Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật với người dân, đẩy mạnh mô hình trợ giúp pháp lý; Giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu; phối hợp hiệu quả với Tòa án các cấp trong việc giải quyết hiệu quả các tranh chấp dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật, dứt điểm, thấu tình đạt lý.

1.4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ,

việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của xã trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp cấp xã để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục.

c) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”

a) Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm tối đa các TTHC không phù hợp, không cần thiết; kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về TTHC.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai quy trình, thời gian thực hiện, minh bạch phí, lệ phí, công khai kết quả giải quyết TTHC. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, trách nhiệm của công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

1.6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

a) Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế tuyến xã. Cải tiến quy trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Mở rộng các hình thức đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho trạm y tế; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến cơ sở, giảm sức ép cho y tế tuyến trên. Tăng cường đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế nhằm phát triển người tham gia bảo hiểm y

tế đạt chỉ tiêu được giao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực cấp thẻ bảo hiểm y tế và thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập. Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường. Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn để phân tích, đánh giá và xây dựng các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao sự hài lòng trong lĩnh vực giáo dục.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản. Đẩy nhanh tiến độ các công trình lưới điện trọng điểm; khuyến khích các thôn chủ động thực hiện đầu tư theo hướng xã hội hóa trong việc cải tạo, làm mới hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng. Nâng cao chất lượng cấp nước sạch; đường giao thông nông thôn; công trình văn hóa, thể thao; công trình bảo vệ môi trường nông thôn; điện nông thôn; các công trình giáo dục, y tế.

d) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các Chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững mạnh; thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại thôn; tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

1.7. Nội dung “Quản trị môi trường”

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (nhất là nguồn nước và không khí); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải.

b) Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh

tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã đặc biệt đối với các cơ sở có lượng rác thải lớn, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản...Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, kịp thời và đúng pháp luật.

1.8. Nội dung “Quản trị điện tử”

a) Phổ biến, tuyên truyền để người dân được biết và ứng dụng Cổng Thông tin điện tử của xã. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của xã và Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã; đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của cổng thông tin điện tử; Cổng/Trang Thông tin điện tử các UBND các xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

c) Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.

d) Tiếp nhận đầy đủ ý kiến, câu hỏi, yêu cầu của người dân trên Cổng/Trang Thông tin điện tử; đảm bảo đăng tải kịp thời phản hồi của UBND các cấp đối với các vấn đề khúc mắc của tổ chức, công dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (Có Phụ lục kèm theo)

3. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng truyền thông, tần suất truyền thông tới cộng đồng, tới các khu vực dân cư, tới tận người dân. Khuyến khích các phương thức truyền thông mới, phù hợp với điều kiện kinh tế, trình độ, xu hướng của từng khối đối tượng và khu vực dân cư. Chủ động về thời điểm thông tin, nội dung thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống; chỉ dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn người dân xử lý thông tin.

b) Nội dung tuyên truyền cần tập trung: hiểu biết về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống người dân; quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại địa phương; trách nhiệm

tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã; phổ biến những nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong vận hành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả xã đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền...

c) Tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa và kết quả Chỉ số PAPI của xã năm 2024 và những năm qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm đối với các nội dung tại Chỉ số PAPI; từ đó xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch

a) Tăng cường công tác kiểm tra; chú trọng kiểm tra đột xuất, chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể; tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở cấp chính quyền cơ sở. Công tác kiểm tra việc thực thi chính sách, thực thi công vụ thực sự đi sâu đi sát vào các nội dung cụ thể, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; có chế tài mạnh đối với các sai phạm, thiếu sót, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thực thi công vụ và triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể.

b) Chủ động phối hợp các cấp, các ngành đề đề xuất lồng ghép phù hợp nội dung cải thiện Chỉ số PAPI vào nội dung kiểm tra của các đoàn công tác của cơ quan, đơn vị.

c) Các bộ phận được UBND xã giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI chủ động, linh hoạt trong hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, phương thức kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý;

d) Ủy ban nhân dân các xã chủ động, tăng cường kiểm tra đối với các bộ phận; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót, tồn tại trong thực hiện chức trách, thực thi công vụ của các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót về chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các ban ngành xã; cán bộ, công chức xã

a) Về việc thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2025. Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2025. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nội dung đầy đủ nhiệm vụ theo Kế hoạch của xã, có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sản phẩm, thời gian hoàn thành cụ thể để làm cơ sở xác định Chỉ số PAPI của đơn vị.

b) Về thực hiện chế độ báo cáo các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI

- Nội dung báo cáo đảm bảo đầy đủ các nội dung theo Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính của cơ quan, đơn vị.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Văn phòng – Thống kê xã) để theo dõi, giám sát thực hiện và tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Báo cáo gửi 6 tháng đầu năm trước ngày 05/7/2025 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025); báo cáo năm trước 05/01/2026 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025).

2. Văn phòng - Thống kê xã

a) Thường trực giúp UBND xã triển khai thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của xã. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND xã theo quy định;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI nhằm phân tích, đánh giá những mặt được và những mặt còn yếu kém để tiếp tục đề ra các giải pháp khắc phục.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có biểu hiện và hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong thực thi, cung cấp các dịch vụ công cho người dân.

d) Trên cơ sở kết quả Chỉ số PAPI năm 2024, phối hợp cùng các đơn vị, địa phương tìm hiểu các mô hình, cách làm hay ở các huyện, thành phố, xã có chỉ số PAPI cao, tham mưu UBND xã có giải pháp triển khai trên toàn xã.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

a) Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch này đến các tổ chức đoàn thể của xã và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Kịp thời có giải pháp khắc phục hoặc kiến nghị UBND xã những tồn tại hạn chế, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của xã năm 2025 và những năm tiếp theo. Phối hợp,

thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

b) Tổ chức tuyên truyền trong nhân dân về 08 nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Pháp lệnh dân chủ ở xã; tăng cường hiệu quả của các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở với người dân; lồng ghép với công tác dân vận để người dân cùng phối hợp thực hiện. Công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, tham gia vào các chủ trương, chính sách của địa phương.

c) Chỉ đạo chuyên môn phối hợp chặt chẽ với UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ); vận động, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

4. Công chức Văn hoá – Xã hội xã

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kế hoạch; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để Nhân dân biết, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công xã Đa Lộc năm 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức xã nghiêm túc triển khai, thực hiện

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT ĐU – HĐND - UBND TTQ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- 6 thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Giản

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ
VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ ĐA LỘC NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND xã Đa Lộc)

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia của người dân	a) Tri thức công dân	- Tham mưu UBND xã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn; - Ban hành hướng dẫn về bầu cử Trưởng thôn;	Triển khai, ban hành đầy đủ	Quyết định, Hướng dẫn	VP UBND xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Khi có văn bản, Thông tư hướng dẫn mới của Trung ương
			Tham mưu ban hành hoặc trực tiếp ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.	100% đơn vị có liên quan ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương	Công văn, Hướng dẫn	VP UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương về bầu cử
			- Phối hợp cung cấp thông tin về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để các cơ quan truyền thanh, báo chí thực hiện tuyên truyền, phổ biến;	- Thông tin, tuyên truyền đầy đủ trên các phương tiện thông tin, đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp	Bài đăng các thông tin	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các	Khi có chủ trương, chính sách mới

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			- Đăng thông cáo báo chí và trên cổng thông tin của xã về cách thức, thủ tục để người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.	luật của Nhà nước để người dân được biết và tìm hiểu; - Người dân và doanh nghiệp nắm đầy đủ các thông tin để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.			thôn	
			Công khai Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hưng Yên (các nội dung có liên quan) để lấy ý kiến cử tri trên địa bàn	Công khai đầy đủ thông tin về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hưng Yên (các nội dung có liên quan)	Các hình thức công khai khác nhau: Tại trụ sở, trên Cổng thông tin của cấp xã, tại các nhà văn hóa xã	VP UBND xã	Các ban, ngành xã, đơn vị tư vấn	Quý II/2025
		b) Cơ hội tham gia	Công khai đầy đủ các nội dung theo quy định tại Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở	100% các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật và hướng dẫn thi hành các Nghị định	Quyết định, Công văn, Thông báo,..	Các phòng, ban, ngành xã	Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Được tham gia, hiểu biết các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	Tham mưu ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo thực hiện các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	VP UBND xã	Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025
		c) Chất lượng bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	Lập danh sách tham gia tập huấn về Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở	Tập huấn đầy đủ theo quy định của Trung ương và để triển khai Luật thực hiện dân chủ tới cả các thôn trên địa bàn.	Danh sách	VP UBND xã	Các ban, ngành xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn	Quý III/2025
	Chủ trì hoặc phối hợp ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở		Kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong kế hoạch kiểm tra chuyên môn của cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, Công văn	VP UBND xã	Các ban, ngành xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn	Năm 2025	
	Kiểm tra, giám sát việc bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn quản lý.		Kiểm tra quy trình các bước thực hiện việc bầu Trưởng thôn.	Kế hoạch	VP UBND xã	Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi thực hiện bầu Trưởng thôn	

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		d) Đóng góp tự nguyện	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện dân vận chính quyền tại các cơ quan, đơn vị;	Tự đánh giá	Kế hoạch; Báo cáo	VP UBND xã	Ban Dân vận Đảng ủy	Thường xuyên
			Yêu cầu việc đánh giá kết quả công tác dân vận hằng năm phải có báo cáo việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân, lấy ý kiến người dân đối với việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện các dự án công cộng, đánh giá hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	Tự đánh giá	Báo cáo, biên bản,...	Ban Dân vận Đảng ủy	Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	a) Ban hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	Ban hành	Quyết định ban hành nội quy, quy chế của cơ quan	Văn phòng UBND xã	Công chức VH XH, các ban ngành đoàn thể xã	Năm 2025
		b) Công khai những việc để cán bộ, công chức, viên chức biết theo quy định của pháp luật	- Công khai những nội dung sau: 1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.	Ban hành	Thông báo, Quyết định, Báo cáo	VP UBND xã	Công chức Tài chính KT	Năm 2025

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị.</p> <p>3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị; kết quả kiểm toán.</p> <p>4. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức;</p>					

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị.</p> <p>5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị.</p> <p>7. Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.</p> <p>8. Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công</p>					

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			chức, viên chức 9. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.					
		c) Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị	Kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ hoặc đột xuất khi có nhu cầu.	Thực hiện KIỆN TOÀN	Quyết định	Đảng ủy xã	UBMTTQ xã	Năm 2025
		d) Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Ban hành	Chương trình, Quyết định, Kế hoạch	Đảng ủy xã	UBMTTQ xã	Năm 2025
3	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	a) Tiếp cận thông tin	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến	- Các văn bản triển khai, báo cáo; - Các hình thức Công khai....	Công chức Tư pháp Hộ tịch	Các ban, ngành và các thôn	Thường xuyên
			Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương (cơ	100% cơ quan, đơn vị được kiểm tra, hướng dẫn	Các văn bản triển khai, báo cáo.	Công chức Tư pháp	Các ban, ngành và	Theo Kế hoạch

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<i>quan cung cấp thông tin</i>) trong việc thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin	lồng ghép trong việc kiểm tra công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc công tác tư pháp		Hộ tịch	các thôn	
			Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đã ban hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với Luật Tiếp cận thông tin.	100% cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đã ban hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin	Báo cáo kết quả lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL	Công chức Tư pháp Hộ tịch	Các ban, ngành và các thôn	Quý III/2025
		b) Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo	Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó có nội dung thực hiện công khai minh bạch, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo)	100 % đơn vị có ban hành văn bản	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (hướng dẫn, công văn...)	Công chức VHXH (theo dõi Lao động, Thương binh và Xã hội)	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các đoàn thể liên	Thường xuyên, định kỳ

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
							quan	
			Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: - Đơn vị được kiểm tra: UBND cấp huyện. - Đơn vị được kiểm tra: UBND cấp xã (trong đó có nội dung kiểm tra/ giám sát công khai minh bạch danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo)	- Từ 70% các thôn trở lên được kiểm tra/giám sát	Báo cáo kết quả kiểm tra/giám sát hoặc biên bản kiểm tra/giám sát tại đơn vị được kiểm tra	Công chức VHXH (theo dõi Lao động, Thương binh và Xã hội)	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các đoàn thể liên quan	Thường xuyên (nếu có), định kỳ
			Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát: tập trung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của năm	100% các thôn/tổ dân phố có tổ chức họp; từ 70% hộ gia đình có tên trong Danh sách hộ gia đình cần rà soát và từ 20% hộ gia đình khác trở lên trên địa bàn cấp xã tham dự họp	Biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát (mẫu theo hướng dẫn)	Công chức VHXH (theo dõi Lao động, Thương binh và Xã hội)	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các đoàn thể liên quan	Thường xuyên (nếu có), định kỳ
			Thực hiện việc niêm yết công khai danh sách hộ	100% cấp xã thực hiện	Biên bản hoặc thông báo niêm	Công chức VHXH	Thôn, Đài truyền	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc		yết công khai hoặc xác nhận thông báo công khai danh sách hộ nghèo của đài truyền thanh cấp xã (thể hiện đầy đủ nội dung, thời gian niêm yết và kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo)	(theo dõi Lao động, Thương binh và Xã hội)	thanh xã	(nếu có), định kỳ
		c) Công khai minh bạch ngân sách xã, phường	Thực hiện công khai thu, chi ngân sách đảm bảo theo quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, Thông tư số 343/2016TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính	Công khai	Các Quyết định Công khai kèm theo biểu mẫu theo quy định	Công chức Tài chính Kế toán xã	Các đơn vị có liên quan	Hàng quý, 06 tháng, năm
		d) Công khai quy hoạch sử dụng đất/kế hoạch sử dụng	UBND cấp xã công bố công khai QHKHSDĐ tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin của UBND cấp xã; công bố công khai nội dung	100% UBND cấp huyện, xã thực hiện công bố công khai	Văn bản triển khai việc công bố công khai; - Hình ảnh, tài liệu chứng minh việc	Công chức Địa chính Xây dựng xã	Các thôn	Thực hiện sau khi QHKHSDĐ được phê duyệt;

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		đất	QH, KHSDĐ cấp huyện có liên quan đến xã tại trụ sở UBND xã		công bố công khai tại trụ sở cơ quan và công thông tin điện tử			- Việc công bố công khai thực hiện chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt
4	Trách nhiệm giải trình với người dân	a) Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Bố trí địa điểm tiếp công dân, ban hành nội quy quy chế, cử cá bộ tiếp dân, tổ chức việc tiếp công dân để giải đáp những thắc mắc, kiến nghị, phản ánh	100% số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, giải đáp và xử lý theo quy định	Định kỳ báo cáo kết quả tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh	VP UBND xã	Các cán bộ công chức chuyên môn	Thường xuyên
		b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,	Thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh	100% số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải	Báo cáo kết quả giải quyết trong kỳ, tỷ lệ đơn thư	VP UBND xã	Các cán bộ công chức chuyên	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		phản ánh	theo thẩm quyền	quyết đúng quy định về thẩm quyền và trình tự thủ tục	được giải quyết theo quy định		môn	
		c) Tiếp cận dịch vụ tư pháp	<p>Đẩy mạnh rà soát các quy định, TTHC, qua đó kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp ở địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho người dân và tổ chức; phấn đấu 100% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo điều kiện thuận lợi và cắt giảm chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân.</p>	Phấn đấu 100% TTHC ngành Tư pháp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC định kỳ	Công chức Tư pháp Hộ tịch xã	Các cán bộ công chức chuyên môn	Định kỳ theo quý
			Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, trọng tâm là việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý, đảm bảo thực hiện	100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý được	Các văn bản triển khai, báo cáo	Công chức Tư pháp Hộ tịch xã	Các cán bộ công chức chuyên môn	Năm 2025

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			trợ giúp pháp lý hiệu quả, chất lượng; đáp ứng kịp thời 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý. Tăng cường hoạt động truyền thông tại cơ sở và đổi mới hình thức truyền thông phù hợp.	thực hiện				
			Tạo điều kiện để các tổ chức ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực tư pháp hoạt động thuận lợi, đúng quy định.	100% các tổ chức hỗ trợ tư pháp hoạt động thuận lợi, đúng quy định khi có đề nghị.	Văn bản triển khai, báo cáo	Công chức Tư pháp Hộ tịch xã	Các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp	Thường xuyên
5	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	a) Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất về kỷ cương hành chính, thực thi công vụ; sử dụng và quản lý ngân sách, công quỹ; giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng	50% thôn được kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra	Ban thanh tra nhân dân	Công chức Địa chính Xây dựng; Tài chính Kế toán	Thường xuyên
		b) Kiểm soát tham nhũng	Xây dựng và công khai các dịch vụ công Y tế, Giáo dục	100% đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ	Báo cáo kết quả tỷ lệ người dân được	Trạm y tế	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		trong cung ứng dịch vụ công Y tế, Giáo dục	tại đơn vị, địa phương theo chứng năng, nhiệm vụ quản lý	vụ được phân công thực hiện công khai các dịch vụ công về Y tế, Giáo dục	tiếp cận các dịch vụ công Y tế, Giáo dục khi có nhu cầu	xã	vị liên quan	xuyên
		c) Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch tuyển dụng vào khu vực công	100% đơn vị thực hiện việc xây dựng và công khai kế hoạch tuyển dụng khi có nhu cầu tuyển dụng	Báo cáo mức độ tiếp cận của người dân và kết quả tuyển dụng vào khu vực công	VP UBND xã	Các ngành đoàn thể xã	Thường xuyên
		d) Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	100% đơn vị thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Kế hoạch và tài liệu tuyên truyền kèm theo; Báo cáo tỷ lệ cán bộ, công chức và người dân nắm bắt được những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Công chức Tư pháp Hộ tịch xã	Các ngành đoàn thể xã; Công chức UBND xã	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Thủ tục hành chính công	<p>a) Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền</p> <p>b) Dịch vụ cấp GCN quyền sử dụng đất</p> <p>c) Dịch vụ hành chính cấp xã</p>	<p>- Tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC;</p> <p>- Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa theo thẩm quyền; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ</p>	<p>- 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn huyện thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật; được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động và trang bị “Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa” theo đúng hướng dẫn của Văn phòng HĐND-UBND huyện; bố trí kinh phí cho</p>	<p>- Các Văn bản chỉ đạo, điều hành, hội nghị, cuộc họp quán triệt, phổ biến, triển khai nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC.</p> <p>- Bộ phận Một cửa các cấp được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng máy tính, bộ nhận diện thương hiệu</p> <p>- Nội dung các TTHC được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, kết nối tích hợp để công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của xã và công khai tại Bộ phận Một cửa các cấp.</p> <p>- Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải</p>	- Văn phòng UBND xã	<p>Các ngành, đoàn thể xã</p> <p>- Các cơ quan báo chí, truyền thông, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn xã</p>	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>công liên thông;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, TTHC và thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện, bảo đảm liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. - Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định. 	<p>công tác kiểm soát TTHC, chi trả cán bộ Một cửa theo quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. - 100% hồ sơ TTHC được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; - 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực 	<p>quyết TTHC huyện và được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ lưu trữ, theo dõi, báo cáo thống kê, đánh giá giải quyết TTHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến. - Văn bản công bố Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp hàng tháng và công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện và gửi các 			

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC. Định kỳ hàng tháng công bố, công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá Bộ chỉ số này để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và công chức, viên chức liên quan.</p> <p>- Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống</p>	<p>tuyển toàn trình hoặc một phần theo quy định, trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 60% trở lên;</p> <p>- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên;</p> <p>- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số</p>	<p>cơ quan, đơn vị.</p> <p>- Kinh phí được bố trí, chi trả cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, cán bộ Một cửa và chi cho công tác kiểm soát TTHC theo quy định.</p> <p>- Các tài liệu hướng dẫn; các lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức (trực tuyến hoặc trực tiếp).</p> <p>- Các sản phẩm truyền thông, tin bài, phóng sự; các hoạt động tuyên truyền.</p> <p>- Văn bản chuyên phản ánh kiến nghị; kết quả xử lý phản ánh kiến nghị.</p> <p>- Các cuộc kiểm tra được tiến hành.</p>			

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ở cấp xã, trong đó tập trung tập huấn các nghiệp vụ như: xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Công Dịch vụ công Quốc gia; các nghiệp vụ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến.</p> <p>- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như tham gia công cuộc cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện hiệu của quyền phản ánh, kiến nghị theo quy định.</p> <p>- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy</p>	<p>hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.</p> <p>- 100% UBND cấp huyện, cấp xã triển khai hiệu quả việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định.</p> <p>- Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.</p>				

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>định hành chính.</p> <p>- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.</p>	<p>- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.</p> <p>- 100% công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp được tập huấn ít nhất 1 lần/năm.</p> <p>- 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý kịp thời và công khai theo đúng quy định.</p> <p>- Ít nhất 30% phòng, ban, ngành</p>				

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				có giải quyết TTHC và UBND cấp huyện; một số UBND cấp xã được kiểm tra.				
7	Cung ứng dịch vụ công	a) Dịch vụ Y tế công lập	Nâng cao chất lượng phục vụ ngành y tế	100% công chức, viên chức tại trạm y tế các xã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa giao tiếp với bệnh nhân	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Trạm y tế xã	Bệnh viện tuyến trên	Thường xuyên
			Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về cung ứng dịch vụ Y tế công	100% cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra	Báo cáo	Trạm y tế xã	Bệnh viện tuyến trên	Thường xuyên
			Triển khai, mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động, đăng ký cho người dân tham gia BHYT được thuận lợi, nhiều tiện ích cho	Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt chỉ tiêu do BHXH Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Công chức LĐTBXH	BHXH huyện	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			người tham gia.	giao				
		b) Giáo dục tiểu học	Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực, không lạm thu, đặc biệt quan tâm vệ sinh an toàn thực phẩm trong bữa ăn của học sinh bán trú	100% số cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 	Công chức VH XH	Các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, các trường học	Trong năm học
			Công tác phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức 2	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện; Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập 	Công chức VH XH	Các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, các trường học	Hoàn thành trước tháng 11/2025
			Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Chính sách để thu hút nguồn lực đối với giáo dục mầm non, tiểu	100% đơn vị cấp xã thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả 	Công chức VH XH	Các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, các trường	Trong năm học

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			học, trung học cơ sở; quản lý việc thực hiện xã hội hóa giáo dục trong các trường)				học	
			Bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường	100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VH XH	Các trường bồi dưỡng đào tạo giáo viên.	Trong năm học
			Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục tiểu học theo Quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT	100% cơ sở giáo dục tiểu học công lập thực hiện.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức VH XH	Các cơ sở giáo dục tiểu học công lập	Trong năm học
		c) Cơ sở hạ tầng căn bản	Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông; Từng bước thực hiện nâng cấp, cứng hóa các tuyến đường có lớp mặt đường bằng bê tông xi măng hoặc trải nhựa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân; Tăng cường	Đảm bảo đạt 100% các tuyến đường GTNT được cứng hóa theo quy định.	Các văn bản chỉ đạo, triển khai	Công chức Địa chính GTTL	Các ban ngành đoàn thể, các thôn	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			công tác đầu tư phát triển GTNT trung hạn và dài hạn; Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển Giao thông nông thôn.					
			Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn	100% thôn được đánh giá	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Công chức Địa chính GTTL	Các ngành đoàn thể xã	Quý IV năm 2025
		d) An ninh trật tự	Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản của cấp trên về đảm bảo ANTT	100% văn bản chỉ đạo của cấp trên về ANTT được triển khai bằng văn bản	Kế hoạch, Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện	Công an xã	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Thường xuyên
			Đổi mới các biện pháp công tác, kịp thời phát hiện, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác.	- Đảm bảo trên địa bàn không để phát sinh mới các vụ, việc khiếu kiện phức tạp trở thành “điểm nóng” về ANTT - Không để phát	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an xã	Văn phòng UBND xã	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				<p>sinh tội phạm có tổ chức, băng, nhóm tội phạm</p> <p>- Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội.</p> <p>- Không để tồn tại tụ điểm tệ nạn xã hội (mại dâm, cờ bạc, ma túy) phức tạp</p>				
			<p>Thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, tổ dân phố, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn</p>	<p>Có ít nhất 2 hình thức tuyên truyền các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy</p>	<p>Các bài viết tuyên truyền</p>	<p>Công an xã</p>	<p>Các thôn, đài truyền thanh xã</p>	<p>Thường xuyên</p>
				<p>Không để gia tăng tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với năm trước liền kề</p>	<p>Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT</p>	<p>Công an xã</p>	<p>Văn phòng UBND xã</p>	<p>Thường xuyên</p>

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				Không để xảy ra các vụ cháy, nổ đặc biệt nghiêm trọng	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an xã	Các thôn, các ban ngành đoàn thể xã	Thường xuyên
				Không để xảy ra các vụ, việc vi phạm pháp luật về môi trường nghiêm trọng	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an xã	Các thôn, các ban ngành đoàn thể xã	Thường xuyên
8	Quản trị môi trường	a) Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Quản trị, triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường tại địa phương	100% các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường được quán triệt, triển khai	chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường, triển khai các văn bản của trung ương, của huyện về bảo vệ môi trường	Địa chính xã	Các ban ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
			Tuyên truyền về bảo vệ môi trường	ít nhất 01 cuộc tuyên truyền trực tiếp/năm	Các buổi tuyên truyền bằng nhiều hình thức; số lượng hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; các mô	Địa chính xã	Các ban ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					hình bảo vệ môi trường tại địa phương; tuyên truyền, quán triệt nội dung Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn trên địa bàn huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Hướng dẫn thu gom, xây dựng, lắp đặt thiết bị, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng công trình xử lý nước thải khu dân cư nông thôn trên địa bàn huyện			
			Tự kiểm tra, xử lý vi phạm	100% các cơ sở, đơn vị theo kế hoạch	Biên bản kiểm tra	Địa chính xã	Các ban ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
		b) Chất lượng nước, chất	- Giám sát chất lượng môi	100% các vị trí quan trắc nước	Theo hướng dẫn vận hành thường	Địa chính	Các ban ngành,	Thường

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		lượng không khí	<p>trường nước mặt;</p> <p>- Giám sát chất lượng môi trường không khí.</p>	<p>mặt, không khí theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh; các vị trí đã được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với nước mặt, không khí</p>	<p>xuyên trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc tự động đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>giám sát chất lượng nước thải, khí thải của các cơ sở xả thải lớn; quan trắc, phân tích mạng lưới quan trắc môi trường huyện hàng năm</p>	xã	đoàn thể xã, đơn vị tư vấn về môi trường	xuyên
			<p>Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, cải thiện chất lượng nước mặt, hệ thống Bắc Hưng Hải</p>	<p>- Có Quy hoạch vị trí đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung;</p> <p>- Triển khai xây dựng ít nhất 01 công trình xử lý</p>	<p>Quy hoạch vị trí đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung. Triển khai xây dựng các công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn theo Quyết</p>	Địa chính xã	Các ban ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn	định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”			
9	Quản trị điện tử	a) Tiếp cận cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Tăng cường phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Cổng thông tin điện tử huyện.	Các tin, bài tuyên truyền trên báo chí, đài truyền thanh huyện, đài truyền thanh cơ sở, Công/Trang Thông tin điện tử xã	Các văn bản về công tác tuyên truyền	Văn phòng HĐND-UBND huyện; các phòng, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử huyện	100% Cổng/Trang Thông tin điện tử xã có giao diện thân thiện, dễ tiếp cận	Cổng/Trang Thông tin điện tử huyện có giao diện dễ sử dụng	Công chức Văn hóa Xã hội	Văn phòng UBND xã	Hàng năm
			Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết TTHC	Các chính sách hỗ trợ người sử dụng, đánh giá chất lượng phục vụ của bộ phận 1 cửa; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các văn bản về nâng cao chất lượng, tuyên truyền, hỗ trợ người sử dụng DVC	- Văn phòng UBND xã	Các cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên
			Đăng tải đầy đủ hướng dẫn và các biểu mẫu trên Cổng thông tin điện tử huyện và Cổng thông tin điện tử cấp xã các Thủ tục hành chính về các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Người dân, doanh nghiệp xem được hướng dẫn và tải được biểu mẫu ngay trên Cổng thông tin điện tử, không phải link đến địa chỉ khác để	100% cơ quan, đơn vị, địa phương đăng tải đầy đủ	Công khai trên Cổng/Trang Thông tin điện tử xã	- Văn phòng UBND xã - UBND cấp xã	Các cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			tải biểu mẫu)					
		b) Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	<p>- Tuyên truyền tới người dân về các tiện ích sử dụng trên mạng Internet, đặc biệt khu vực các thôn, xóm; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.</p> <p>- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ số, dịch vụ mạng viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng.</p>	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các văn bản thực hiện tuyên truyền	Công chức Văn hóa xã hội	Các cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên
		c) Phục đáp qua Cổng Thông tin điện tử	<p>- Đảm bảo đăng tải đầy đủ nội dung các ý kiến, khúc mắc của người dân, doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước bằng các hình thức khác nhau và trả lời của cơ quan nhà nước với các khúc mắc đó được công khai nội dung trên Cổng thông tin điện tử theo quy định của nhà nước;</p> <p>- Cổng TTTT cấp huyện phải có chuyên mục lấy ý kiến đóng góp của người dân và đăng tải đầy đủ các</p>	100% các cơ quan, đơn vị công khai các ý kiến, thắc mắc của người dân và các trả lời của CQNN	Đường link, hình ảnh nội dung đã đăng tải	Công chức Văn hóa xã hội	Các cán bộ, công chức có liên quan	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			dự thảo về chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, xã hội để người dân tham gia ý kiến					